

Quảng Xương, ngày 09 tháng 6 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023 và việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- PGĐ Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng Văn H – chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Trung tâm thương mại P số 27-29 Đại Lộ L, phường L, TP. T, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của chủ tịch HĐQT và văn bản ủy quyền lại số 081702/2023/UQ-LCC-KHCN MB01 ngày 17/02/2023 của phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý).

Bị đơn: 1. Anh Lê Văn M, sinh năm 1977

2. Chị Dương Thị T, sinh năm 1978

Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thống nhất, Ngân hàng TMCP V rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi chậm trả lãi là 7.097.662đồng.

Tính đến ngày 01/6/2023, anh Lê Văn M, chị Dương Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 1.900.608.282đồng (trong đó nợ gốc 1.604.568.386đ, lãi trong hạn 21.594.347đ, lãi quá hạn 274.445.549đ). Theo hợp đồng cho vay số LN2109144300606 ngày 23/9/2021 và Hợp đồng cho vay số LN2109174322193 ngày 23/9/2021 cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số LN2109144300606 ngày 23/9/2021, với số tiền là 1.361.791.828đ (trong đó nợ gốc 1.137.904.200đ, lãi trong hạn 18.870.203đ, lãi quá hạn 205.017.425đ).

- Hợp đồng cho vay số LN2109174322193 ngày 23/9/2021, với số tiền là 538.816.454đ (trong đó nợ gốc 466.664.186đ, lãi trong hạn 2.724.144đ, lãi quá hạn 69.428.124đ).

Các bên đương sự thỏa thuận: Anh M, chị T còn nợ Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền là 1.900.608.282đồng.

Anh M, chị T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 1.900.608.282đồng vào ngày 28/6/2023.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải (02/6/2023) cho đến khi thi hành án xong, anh M, chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Nếu anh M, chị T vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết trên, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 369, tờ bản đồ số 15, diện tích 224,3m². Địa chỉ thửa đất: Xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 610299, số vào sổ cấp GCN: CH-02031 do UBND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 15/3/2019 mang tên ông Ưông Ngọc Đ, bà Phạm Thị T.

Ngày 13/8/2021 anh Lê Văn M, chị Dương Thị T chuyển nhượng và đã được đăng ký biến động tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Quảng Xương. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN 2109174322193 ngày 22/9/2021.

-Về án phí: Anh M, chị T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 34.509.000đồng (làm tròn số).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp là 34.405.000đồng, theo biên lai thu số 9754 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDH.Quảng Xương;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý